

Số: 227/BC-ĐGS

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2023

## BÁO CÁO

### **Kết quả giám sát “Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” giai đoạn 2021 đến tháng 9/2023**

Thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh; Kế hoạch chi tiết giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa” được ban hành kèm theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh.

Sau khi tiến hành giám sát thông qua việc nghiên cứu báo cáo, đồng thời tổ chức khảo sát, giám sát tại huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh và có buổi làm việc với UBND tỉnh cùng các sở, ban, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc UBND tỉnh, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, Diên Khánh, Ninh Hòa, Cam Ranh; kết quả giám sát, Đoàn giám sát của HĐND tỉnh báo cáo cụ thể như sau:

## PHẦN 1

### **CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Tình hình chung, thực trạng thực hiện các Chương trình**

Đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cư trú tại các khu vực có điều kiện tự nhiên nhiều đồi núi, địa hình chia cắt bởi sông, suối; đời sống kinh tế xã hội (KT-XH) khó khăn; sinh sống đan xen với nhau, hòa thuận, bình đẳng, đoàn kết, giúp nhau trong lao động, sản xuất, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc mình; chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực trong sự nghiệp phát triển KT-XH của tỉnh cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhờ có sự quan tâm, lãnh đạo của Đảng và chính sách của Nhà nước, cùng với sự nỗ lực, cố gắng vươn lên của người dân, KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) đã có bước phát triển rõ rệt, cơ cấu kinh tế của các địa phương có sự

ngân sách nhà nước được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch tài chính 05 năm, được cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo từng nguồn vốn và cơ bản đảm bảo để các địa phương triển khai thực hiện. Tổng thể kết quả triển khai bước đầu đạt được một số kết quả tích cực.

Đối với việc lập kế hoạch, căn cứ hướng dẫn và thông báo dự kiến vốn ngân sách Trung ương giao trung hạn 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc UBND tỉnh tổ chức lập, thẩm định báo cáo UBND, HĐND tỉnh thông qua, ghi vốn trung hạn 2021 - 2025 và giao từng năm (2022, 2023) cho các đơn vị, địa phương theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh. Việc phân bổ vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện 03 Chương trình MTQG được triển khai có trọng tâm, trọng điểm; thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định. Đã ưu tiên hỗ trợ các xã khó khăn, bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ theo quy định. Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành bố trí nguồn vốn đối ứng của địa phương (tỉnh, huyện, xã) phù hợp.

## **II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Công tác xây dựng và ban hành văn bản**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết để triển khai thực hiện các Chương trình MTQG ở vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Sau khi Nghị quyết của HĐND tỉnh có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tham mưu kịp thời các Quyết định, Kế hoạch triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG theo đúng thẩm quyền; bên cạnh đó, với chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai đến từng Chương trình, Dự án, Tiểu dự án và phối hợp với các địa phương để tổ chức thực hiện đảm bảo phạm vi, đối tượng, mục tiêu và nguồn kinh phí theo quy định thuộc giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm.

Đối với các địa phương được thụ hưởng 03 Chương trình, đã chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành rà soát các chính sách liên quan, kịp thời ban hành các Quyết định, Kế hoạch hàng năm theo thẩm quyền để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả tại địa phương.

Nhìn chung, văn bản triển khai thực hiện các Chương trình được UBND tỉnh, các sở, ban, ngành và các địa phương ban hành khá đầy đủ, bám sát chủ trương, quy định của Trung ương, Nghị quyết của HĐND tỉnh; do đó công tác tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở. Tuy nhiên, do một số văn bản hướng dẫn của Trung ương ban hành chưa kịp thời và có sự chông chéo hoặc

hướng dẫn chưa phù hợp tình hình thực tế tại tỉnh Khánh Hòa, nên công tác tham mưu văn bản từ các cơ quan chủ trì Chương trình của tỉnh còn chậm.

*(Chi tiết Danh mục các văn bản tại Phụ lục 2 đính kèm)*

## **2. Công tác chỉ đạo, tổ chức bộ máy thực hiện**

- Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Chương trình được UBND các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Các ngành chủ quản Chương trình, các địa phương thụ hưởng các Chương trình đã bám sát văn bản hướng dẫn, chỉ đạo điều hành của Trung ương, của tỉnh để tham mưu ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện Chương trình với quyết tâm chính trị cao nhất nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Việc thành lập Ban Chỉ đạo, bộ máy giúp việc để thực hiện các Chương trình cơ bản theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh; trong đó, cấp tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (tại Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh), ngoài ra cũng thành lập 03 Tổ công tác cho 03 Chương trình; cấp huyện: 06 địa phương (trong đó: 02 huyện miền núi và 04 huyện, thị xã, thành phố có các xã miền núi, vùng đồng bằng có đồng bào DTTS) thuộc phạm vi thực hiện của các Chương trình đều đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn.

Ban Chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên; quan tâm theo dõi, kiểm tra, nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc, chủ động hướng dẫn giải quyết những nội dung thuộc thẩm quyền. Bên cạnh đó cũng đã tổ chức nhiều cuộc họp, hội nghị để nắm bắt, chỉ đạo và phân công các cơ quan, đơn vị, cán bộ hướng dẫn thực hiện, đồng thời tổng hợp những vướng mắc kiến nghị trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

## **3. Công tác thông tin, tuyên truyền**

Công tác thông tin, tuyên truyền về các Chương trình được chú trọng, UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đến cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Duy trì trên các chương trình, phóng sự của Đài Phát thanh, Đài Truyền hình; thường xuyên đưa tin bài về thực hiện các Chương trình trên hệ thống thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở; tổ chức các Hội nghị, lớp tập huấn... Nội dung tuyên truyền là những vấn đề cơ bản, trọng tâm, nhất là các chủ trương, cơ chế, chính sách của các Chương trình. Do đó, cán bộ, đảng viên, hội viên, đồng bào DTTS cơ bản nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của các Chương trình. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao hơn vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhận thức của người dân, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc tổ chức, triển khai thực hiện mục tiêu các Chương trình MTQG. Tuy nhiên, phương pháp, cách thức tuyên truyền chưa được đổi mới, tính thuyết phục, vận động chưa cao nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả thực hiện như: số lượng học viên đăng ký học nghề không nhiều, có nơi không có học viên đăng ký, số hộ dân tham gia nhận khoán bảo vệ rừng còn hạn chế; các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ “khởi nghiệp, khởi sự

kinh doanh” tạo việc làm chưa được nhân rộng... là vấn đề hạn chế ở hầu hết các địa phương.

#### **4. Công tác thanh tra, quản lý, kiểm tra, giám sát**

Công tác thanh tra, quản lý, kiểm tra, giám sát được UBND các cấp, các ngành quan tâm triển khai. UBND tỉnh đã chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên sâu sát cơ sở để chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình. Qua đó, đã nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết, đồng thời kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện các Chương trình ở địa phương.

Tại các địa phương, hầu hết đã ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện các Chương trình, đặc biệt có sự tăng cường kiểm tra, giám sát từ hệ thống Mặt trận tổ quốc Việt Nam và từ cộng đồng dân cư, qua đó việc triển khai thực hiện các Chương trình, các dự án, công trình đầu tư đảm bảo chặt chẽ từ quá trình chỉ đạo, tham mưu, rà soát, lập kế hoạch đến chất lượng, tiến độ thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, mặc dù nhân lực quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát rộng khắp, kiện toàn và có tính thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, tuy nhiên hiệu quả hoạt động chưa cao, đặc biệt là tại các địa phương thụ hưởng các Chương trình. Công tác kiểm tra, giám sát tuy có thường xuyên nhưng việc điều tiết, giải quyết khó khăn vướng mắc còn lúng túng, chưa kịp thời, nhất là đối với Dự án, Tiểu dự án còn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **PHẦN 2**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH**

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUNG CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH**

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các Chương trình MTQG luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển KT-XH toàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào DTTS&MN nói riêng. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy đảng, sự quan tâm, sát sao của chính quyền địa phương, dự án, chính sách của các Chương trình bao phủ tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội và có tác động thúc đẩy phát triển toàn diện vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh, góp phần hoàn thành mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp phát triển KT - XH, nhất là thực hiện chính sách dân tộc như theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 08/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 08/01/2022 của Bộ Chính trị đề ra.

Việc tổ chức thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành có liên quan từ khâu xây dựng kế hoạch triển khai, đề xuất, tổng hợp, thẩm định phân bổ vốn đến tổ chức triển khai, giải ngân, kiểm tra, giám sát.... Một số khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện đã được UBND tỉnh, các cấp, các ngành kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc gửi đến cấp có thẩm quyền giải quyết, tháo gỡ để triển khai thực hiện đảm bảo theo kế hoạch của từng Chương trình.

Hệ thống cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện thuộc trách nhiệm của các cấp, các ngành được ban hành cơ bản đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, giúp các tổ chức, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kịp thời, góp phần hoàn thành mục tiêu các Chương trình đề ra.

Việc phân bổ nguồn vốn thực hiện các Chương trình theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức được HĐND tỉnh quy định, thực hiện công bằng, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng thành phần và phù hợp với thực tế của các địa phương. Việc bố trí vốn đối ứng đảm bảo tỷ lệ theo quy định.

## **B. KẾT QUẢ ĐỐI VỚI TỪNG CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ**

### **I. CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN**

#### **1. Kết quả thực hiện về nguồn vốn (bao gồm vốn Trung ương và vốn địa phương)**

- Tổng nhu cầu vốn (2021 - 2025): 618 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển: 462 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 156 tỷ đồng).

- Tổng vốn đã cấp (2021 - 2023): 300,2 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển: 170,2 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 130 tỷ đồng).

- Tổng vốn đã thực hiện (đến ngày 30/6/2023): 124,9 tỷ đồng, đạt 41,6%.

Theo số liệu Báo cáo của UBND tỉnh, giải ngân kế hoạch vốn thực hiện Chương trình đến hết tháng 9/2023 ước đạt 55,2%.

#### **2. Kết quả thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình**

Các cấp, các ngành chủ trì, chủ quản Chương trình và địa phương thụ hưởng Chương trình đã tích cực, khẩn trương, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện nội dung của Chương trình. Đến nay, một số Dự án đã và đang triển khai thực hiện đạt kết quả khá cao và mang lại hiệu quả như: Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (thực hiện hỗ trợ đầu tư xây mới 83 công trình và đã hoàn thành 43 công trình thiết yếu tại địa bàn đặc biệt khó khăn); Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực (đã thực hiện đầu tư và mua sắm trang thiết bị cho các Trường phổ thông DTNT tỉnh, huyện Khánh Vĩnh, thành phố Cam Ranh); Dự án 6: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch (đã hỗ trợ đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho thiết chế văn hoá tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN); Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình chưa hoặc chậm triển khai thực hiện do nhiều nguyên nhân như: Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất (Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn chậm); Tiểu dự án 1 Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị (mức chi giao khoán bảo vệ rừng thấp: 400.000 đồng/ha/năm chưa thu hút sự tham gia của người dân); Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó bồi dưỡng tiếng dân tộc, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ tham gia triển khai Chương trình (Trung ương chưa xây dựng

bộ tài liệu khung); Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng (nguồn vốn mới được giao trong tháng 4/2023); Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (tháng 09/2022 mới phân bổ vốn); Tiểu dự án 1 Dự án 9: Đầu tư phát triển dân tộc còn nhiều khó khăn (Trung ương chưa quy định về quy chế cho vay, định mức, thời hạn, lãi suất cho vay vốn đối với hộ gia đình thuộc nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, theo đó đối với vốn sự nghiệp (2021 - 2025): 23,426 tỷ đồng (vốn Trung ương: 20,371 tỷ đồng và ngân sách địa phương: 3,055 tỷ đồng) đến thời điểm giám sát tình chưa có cơ sở phân bổ); Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình (Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chậm nên chưa phân bổ vốn). Đối với việc đầu tư công trình, dự án, một số công trình, dự án đầu tư chưa phù hợp và chưa phát huy hiệu quả (đường vào đồng ruộng thôn Lỗ Gia xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh).

*(Tổng hợp chi tiết thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án thành phần của Chương trình theo Phụ lục 3 đính kèm).*

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, Chương trình đã đạt được một số chỉ tiêu so với kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đề ra như: thu nhập bình quân của đồng bào DTTS trên 28 triệu đồng/người/năm; 100% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,6%; tỷ lệ người có uy tín trong đồng bào DTTS được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt 100%.... Hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh cho bà con đồng bào DTTS&MN đã được đầu tư xây dựng tương đối đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, nâng cao trình độ dân trí cho đồng bào; qua đó giúp cho bộ mặt nông thôn, miền núi có nhiều đổi mới, đời sống của đồng bào được nâng cao, cải thiện.

Mặc dù với kết quả trong hơn 02 năm đạt được như nêu trên, nhưng tỷ lệ thực hiện nguồn vốn đến nay mới chỉ đạt 41,6% và hiện có 07/10 Dự án, Tiểu dự án còn chậm hoặc chưa triển khai thực hiện được, do đó đòi hỏi cần có sự quyết liệt hơn nữa trong công tác chỉ đạo, điều hành và sự phấn đấu nỗ lực trong quá trình triển khai thực hiện của các cấp, các ngành và các địa phương thời gian đến.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

### **1. Kết quả thực hiện về nguồn vốn (vốn Trung ương, vốn địa phương)**

- Tổng nhu cầu vốn (2021 - 2025): 576,5 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển: 540,5 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 36 tỷ đồng).

- Tổng vốn đã cấp (2022 - 2023): 341,6 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển: 305,6 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 36 tỷ đồng).

- Tổng vốn đã thực hiện: 104,03 tỷ đồng, đạt 30,4% (Số liệu tổng hợp từ Báo cáo của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội).

Theo số liệu Báo cáo của UBND tỉnh, giải ngân kế hoạch vốn thực hiện Chương trình đến hết tháng 9/2023 đạt khoảng 54,4%.

## **2. Kết quả thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án thành phần của Chương trình**

Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững được triển khai thực hiện trên địa bàn 02 huyện miền núi: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh. Các đơn vị, địa phương đã tích cực tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu dự án. Kết quả có hơn 04/07 Dự án, Tiểu dự án đang triển khai thực hiện, 01 Dự án đang chuyển đổi đơn vị chủ trì thực hiện (Tiểu dự án 2 Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng), 02 Dự án chưa thực hiện (Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo do chưa có quy định về định mức chi vốn sự nghiệp; Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững do Sở chủ trì Chương trình đang trong quá trình tiến hành thẩm định danh mục đầu tư và các địa phương cũng đang trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện). Đến thời điểm giám sát, một số chỉ tiêu của Chương trình đã đạt kết quả cao so với kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 đề ra: như tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giảm bình quân 6%; trong đó giảm tỷ lệ nghèo đa chiều huyện Khánh Sơn đạt khoảng 7,32%, huyện Khánh Vĩnh đạt khoảng 7,72%; tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; tỷ lệ đồng bào DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh đạt 100%; tỷ lệ học sinh các cấp học đến trường đạt bình quân trên 98,5%; lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS đạt 65,8/70%....

Nhìn chung, đến nay các huyện đã được hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản. Việc đầu tư được ưu tiên đầu tư cho cơ sở hạ tầng thiết yếu, gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, cầu, hạ tầng điện, công trình thủy lợi... Đồng bào DTTS&MN cơ bản có ý thức nỗ lực vươn lên thoát nghèo, chủ động tổ chức các hoạt động sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, tạo sinh kế, tạo thu nhập phù hợp với điều kiện thực tiễn... góp phần thành công chung của Chương trình. Quá trình triển khai thực hiện Chương trình đến nay cơ bản đảm bảo về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí, phương án phân bổ vốn, mục tiêu phân bổ vốn... tuy nhiên, tỷ lệ thực hiện nguồn vốn đạt khoảng 54,4% và còn 02 Dự án chưa triển khai thì trong thời gian đến vẫn cần sự chủ động, tích cực thực hiện từ 02 huyện được thụ hưởng Chương trình.

*(Tổng hợp chi tiết thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án thành phần của Chương trình theo Phụ lục 4 đính kèm)*

## **III. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

### **1. Kết quả thực hiện về nguồn vốn (100% nguồn vốn địa phương)**

- Tổng nhu cầu vốn (2021 - 2025): 256,2 tỷ đồng (vốn đầu tư phát triển).
- Tổng vốn đã cấp (2022 - 2023): 64,1 tỷ đồng.

Theo số liệu Báo cáo của UBND tỉnh, giải ngân kế hoạch vốn thực hiện Chương trình đến hết tháng 9/2023 ước đạt 100%.

## **2. Kết quả triển khai các nội dung thành phần của Chương trình**

Chương trình có 11 nội dung thành phần đã được UBND tỉnh, các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn với việc thực hiện 19 tiêu chí nông thôn mới. Các đơn vị, địa phương đã tích cực triển khai thực hiện các tiêu nội dung theo đúng yêu cầu đề ra. Đến tháng 9/2023, số tiêu chí về nông thôn mới đạt chuẩn bình quân chung trên địa bàn 26 xã là 11,3 tiêu chí/xã, cụ thể kết quả như sau:

- Số xã đạt theo từng tiêu chí: Quy hoạch 21/26 xã, giao thông 20/26 xã, thủy lợi 26/26 xã, điện 26/26 xã, trường học 13/26 xã, cơ sở vật chất văn hóa 11/26 xã, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn 25/26 xã, thông tin truyền thông 26/26 xã, nhà ở dân cư 03/26 xã, thu nhập 03/26 xã, hộ nghèo 01/26 xã, lao động có việc làm 16/26 xã, tổ chức sản xuất 03/26 xã, giáo dục và đào tạo 21/26 xã, y tế 13/26 xã, văn hóa 25/26 xã, môi trường và an toàn thực phẩm 05/26 xã, hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật 14/26 xã, quốc phòng và an ninh 23/26 xã.

- Về bộ tiêu chí cấp xã: Đến tháng 9/2023, vùng đồng bào DTTS&MN có 02/26 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 20% kế hoạch; 06 xã đạt 13 tiêu chí, 04 xã đạt 12 tiêu chí, 11 xã đạt 11 tiêu chí, 04 xã đạt 10 tiêu chí, 01 xã đạt 08 tiêu chí. Trong đó, tiêu chí số 10 về thu nhập và tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều là khó hoàn thành nhất do các xã chưa đạt nông thôn mới ở các địa phương đa phần là các xã nghèo, xuất phát điểm thấp.

Năm 2022 là năm đầu tiên thực hiện Bộ tiêu chí Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình do tỉnh bảo đảm, theo đó UBND tỉnh đã chủ động tự cân đối ngân sách nhà nước, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí đề đầu tư xây dựng mới, sửa chữa hệ thống giao thông (94/195 công trình, với kinh phí hỗ trợ: 71.178 triệu đồng), thủy lợi và phòng chống thiên tai (14/195 công trình, với kinh phí hỗ trợ: 13.872 triệu đồng), trường học (10/195 công trình, với kinh phí hỗ trợ: 24.448 triệu đồng), cơ sở vật chất văn hóa (27/195 công trình, với kinh phí hỗ trợ: 5.107 triệu đồng)... Đến nay, các dự án, công trình thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình cơ bản đã khởi công, một số công trình, dự án đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, một số dự án, công trình tại địa bàn xã, nhất là ở những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN tiến độ thực hiện kéo dài; một số dự án, công trình hiệu quả sau đầu tư chưa rõ nét (nâng cấp hợp thủy hồ Điều Tra xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh) Công tác quản lý, sử dụng công trình sau đầu tư có lúc, có nơi chưa chặt chẽ (hệ thống nước sạch tập trung, phân tán).

### **PHẦN 3**

## **ĐÁNH GIÁ CHUNG; TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN; ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Qua hơn 02 năm triển khai thực hiện các Chương trình, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã có sự nỗ lực, quyết tâm cao; triển khai thực hiện theo kế hoạch, mục tiêu đề ra, đảm bảo các quy định theo luật định. Đối với sự tác động của các

Chương trình ở vùng đồng bào DTTS&MN, các Chương trình đã nhận được sự đồng thuận, ủng hộ, hợp tác của các tổ chức, đơn vị, Nhân dân, kết quả bước đầu khả quan như: Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư, nâng cấp và làm mới tạo thuận lợi cho Nhân dân đi lại, giao thương hàng hóa, sản xuất có hiệu quả; chất lượng giáo dục và đào tạo nâng lên; hoạt động văn hóa thể thao phát triển; việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc được quan tâm; thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào các DTTS; nhận thức của đồng bào các dân tộc được nâng lên, chủ động vươn lên thoát nghèo; cảnh quan, môi trường ngày càng cải thiện, diện mạo nông thôn ngày càng khang trang; hệ thống chính trị được củng cố, trật tự, an toàn xã hội ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa được ổn định...

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, quá trình triển khai thực hiện các Chương trình còn vướng một số tồn tại, hạn chế:

### **1. Tồn tại, hạn chế chung các Chương trình**

Ngoài những khó khăn, vướng mắc, tồn tại theo Báo cáo của UBND tỉnh, qua giám sát Đoàn nhận thấy quá trình thực hiện các Chương trình ở vùng đồng bào DTTS&MN còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Đến nay đã hơn nửa giai đoạn thực hiện các Chương trình nhưng còn một số Dự án, Tiểu Dự án chưa triển khai được. Một số Dự án, Tiểu dự án tại thời điểm giám sát theo báo cáo kết quả thực hiện còn thấp, nhất là các Dự án, Tiểu dự án thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp (Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; Tiểu dự án 3 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững; Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Chương trình Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN). Ngoài ra, các địa phương vẫn còn lúng túng (quản lý hệ thống nước sạch phân tán trong thực hiện Dự án 1; truyền thông trong thực hiện Dự án 10 thuộc Chương trình Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng trong thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững).

- Việc tham mưu, ban hành các văn bản theo thẩm quyền của UBND tỉnh chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các Chương trình (Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế của Tiểu dự án 1 Dự án 3 thuộc Chương trình Giảm nghèo bền vững. Dự án 1 Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở và đất sản xuất, nước sinh hoạt thuộc Chương trình Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN).

- Đến thời điểm giám sát (tháng 10/2023), kết quả thực hiện 03 Chương trình đến tháng 9/2023 tỷ lệ giải ngân mới đạt trên 50%, mặt khác tỷ lệ giải ngân vốn sự nghiệp đạt dưới 10% nên việc triển khai thực hiện một số nội dung, Dự án, Tiểu dự án chưa đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt nội dung của các Chương trình ở một số địa phương chưa thực sự làm chuyển đổi nhận thức đến hành động để huy động sức dân tham gia, do đó hiệu quả chưa cao (Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới; công tác giao nhận khoán bảo vệ rừng - Dự án 3 thuộc Chương trình Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN). Một số nội dung mặc dù các cơ quan chủ trì hướng dẫn, tổ chức tập huấn, song việc nắm bắt, triển khai ở một số địa phương còn chậm (Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp - Dự án 5 thuộc Chương trình Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN). Các Chương trình có sự trùng lặp về nội dung, đối tượng thụ hưởng nên phải hoàn trả kinh phí (Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và Miền núi và Chương trình Giảm nghèo bền vững).

- Công tác kiểm tra, đôn đốc của một số sở, ban, ngành có lúc chưa kịp thời; hoạt động của một số Ban Quản lý xã và Ban Phát triển thôn còn hạn chế. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các địa phương chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

## **2. Tồn tại, hạn chế của từng Chương trình**

### **2.1 Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:**

- Việc rà soát xác định các quy hoạch ngành, lĩnh vực ưu tiên chưa kịp thời; việc xây dựng quy hoạch, định hướng phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trong quá trình triển khai thực hiện nhiều xã còn lúng túng. Các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 đều có điều kiện kinh tế khó khăn, một số xã trông đợi vốn từ ngân sách. Do đó, tốc độ xây dựng nông thôn mới còn chậm so với mục tiêu đề ra. Công tác huy động nguồn lực xã hội cho Chương trình thấp so với nhu cầu; việc lồng ghép nguồn vốn với các Chương trình, dự án khác chưa mang lại hiệu quả cao.

- Kinh phí thực hiện Chương trình do tình tự cân đối và bố trí, nên có khó khăn nhất định. Khả năng đối ứng vốn hạn chế do các xã đều là vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn.

- Các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất hiệu quả chưa ổn định; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn gặp nhiều khó khăn; năng lực hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác còn hạn chế. Số lượng sản phẩm OCOP đa dạng, tuy được đánh giá công nhận nhưng sức cạnh tranh, giá trị sản phẩm hàng hóa chưa cao.

### **2.2 Đối với Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững:**

Một số Dự án, Tiểu dự án chậm hoặc chưa có cơ sở triển khai thực hiện như: Dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo (do chưa có quy định mức hỗ trợ cụ thể); Tiểu dự án 1 Dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (chưa có quy định cụ thể về mức hỗ trợ cho các đối tượng thuộc Chương trình)....

### **2.3 Đối với Chương trình MTQG Phát triển KT-XH DTTS&MN:**

Một số địa phương chưa kịp thời hoặc còn lúng túng trong triển khai thực hiện Dự án, Tiểu dự án (Dự án 1 về hỗ trợ nhà ở, Dự án 5 về đào tạo tập huấn cho

các bộ, công chức); chưa nhận thức đầy đủ về cách lựa chọn và xây dựng mô hình (Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ sinh kế cộng đồng); hoặc gặp khó khăn trong việc tuyên truyền vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia (Hỗ trợ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư)...

### **III. NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Khách quan**

- Trên thực tế, một số văn bản của Trung ương hướng dẫn chậm, thiếu tính kế thừa; nội dung chưa quy định rõ, hướng dẫn khó thực hiện, có tính chất trùng nhau nhưng hướng dẫn khác nhau, chưa kịp thời sửa đổi như: Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2023/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 25/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 thay thế các Thông tư của Bộ Tài chính: số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022; số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 và số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022...

- Xuất phát điểm vùng đồng bào DTTS&MN còn nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo chiếm đa số.

- Nguồn vốn các Chương trình từ Trung ương phân bổ chậm (tháng 6/2022 mới giao). Đối với nguồn vốn sự nghiệp không giao trung hạn nên việc lồng ghép vốn đầu tư và vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình khó thực hiện.

#### **2. Chủ quan**

- Công tác triển khai thực hiện các Chương trình ở một số địa phương chưa kịp thời, thiếu sự phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành của tỉnh. Một số thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp huyện chưa thể hiện rõ vai trò, nhiệm vụ trong triển khai Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần của các Chương trình ở địa phương.

- Công tác tuyên truyền mặc dù đã được đẩy mạnh, nội dung, hình thức ngày một đa dạng; tuy nhiên nhận thức, ý thức của một bộ phận dân cư còn hạn chế, vẫn còn tình trạng trông chờ, ỷ lại không muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách ưu đãi của nhà nước. Công tác rà soát lập kế hoạch chưa sát với nhu cầu thực tế như: xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, giải quyết việc làm (Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững), giao khoán bảo vệ rừng (Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN)...

- Đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, một số chỉ tiêu, tiêu chí Chính phủ và các bộ, ngành đưa ra còn ở mức cao so với điều kiện của địa phương, khó thực hiện như: Tiêu chí số 2 về giao thông, Tiêu chí số 10 về thu nhập, Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều, Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, Tiêu chí số 15 về y tế, Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, đơn vị được giao chủ trì Chương trình thiếu tính chủ động trong việc theo dõi, đôn đốc nên đánh giá kết quả giải ngân vốn thực hiện và mức độ hoàn thành mục tiêu, tiêu chí chuyên ngành còn chung chung, chưa cụ thể.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong thời gian tới, để tổ chức thực hiện các Chương trình được hiệu quả, đồng bộ, tránh sự chồng chéo và thuận lợi cho các cấp cơ sở, Đoàn giám sát đề nghị một số nội dung như sau:

#### **1. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ:**

Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương:

- Chỉ đạo, rà soát hệ thống các văn bản hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG để tích hợp, tinh gọn theo hướng đồng bộ, thống nhất, dễ hiểu, giúp cơ sở thuận lợi trong việc nghiên cứu, triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, cụ thể:

+ Hướng dẫn thực hiện các nội dung của Tiểu dự án 1 Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

+ Hướng dẫn nội dung Tiểu dự án 3 Dự án 4: Hỗ trợ cơ sở hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Chỉ đạo Ủy ban Dân tộc phối hợp với các bộ, ngành liên quan hướng dẫn các nội dung triển khai thực hiện một số Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, cụ thể:

+ Ban hành bộ tài liệu đào tạo để triển khai thực hiện Tiểu dự án 4 Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

+ Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về định mức và hình thức thực hiện Tiểu dự án 1 Dự án 9: Đầu tư phát triển KT-XH các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

#### **2. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh**

- Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, xem xét nâng mức khoán bảo vệ rừng. Bổ sung quy định chi phí nghiệm thu, kiểm tra trong giao khoán bảo vệ rừng vì hiện nay Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính chưa quy định.

- Đoàn giám sát đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, các địa phương có liên quan:

- Tiếp tục rà soát và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chủ trì trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Công điện số 71/CD-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ đạo các cơ quan chủ trì của từng Chương trình rà soát và khẩn trương tham mưu các văn bản triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần đã có văn bản hướng dẫn bổ sung của Trung ương (nhà ở, đất ở); đồng thời, tăng cường công tác phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần này để đảm bảo tiến độ, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo bám sát văn bản hướng dẫn của Trung ương để tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chỉ đạo Sở Y tế khẩn trương triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3: Cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục chỉ đạo các địa phương:

+ Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ cấp cơ sở, người dân, nhất là đồng bào các DTTS để họ tích cực tham gia và có trách nhiệm trong thực hiện các Chương trình. Khẩn trương rà soát điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch nông thôn mới trên cơ sở quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt để tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện các dự án, chương trình...

+ Đề nghị Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các Chương trình ở địa phương nâng cao vai trò, trách nhiệm trong điều hành, quản lý cấp cơ sở. Thường xuyên theo dõi, tăng cường kiểm tra tiến độ triển khai; kịp thời nắm bắt, phản ánh các khó khăn đến cấp có thẩm quyền để kịp thời xem xét tháo gỡ.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với công trình, dự án sau đầu tư đã bàn giao cho địa phương để quản lý có hiệu quả hơn. Mặt khác, chỉ đạo trong công tác tổ chức rà soát, kiểm tra các công trình trước khi dự án được thực hiện phải đảm bảo đúng mục tiêu và tiêu chí đề ra, tránh tình trạng đầu tư kém hiệu quả, không đúng mục tiêu, đầu tư dàn trải.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”, Đoàn giám sát của HỖND tỉnh trân trọng báo cáo HỖND tỉnh./.

Nơi nhận: *2m*

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- TT HỖND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu HỖND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành: LĐ-TB&XH; NN&PTNT; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh;
- Thường trực HỖND, UBND các địa phương: Khánh Sơn, Khánh Vĩnh, Cam Lâm, Diên Khánh, Ninh Hòa, Cam Ranh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HỖND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTHỖND, Tm.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN**



**PHÓ CHỦ TỊCH HỖND  
Trần Mạnh Dũng**



### Phụ lục 1

## Kế hoạch, phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 227/BC-ĐGS ngày 05/12/2023 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh)

### 1. Kế hoạch phân bổ vốn giai đoạn 2021 - 2025

S T T	Nội dung	Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 (tỷ đồng)								
		Tổng số			Vốn TW			Vốn địa phương (tỉnh, huyện, xã)		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn ĐT	Vốn SN		Vốn ĐT	Vốn SN		Vốn ĐT	Vốn SN
	<b>TỔNG SỐ</b>	1.450,7	1.258,7	192,0	964,8	810,8	154,0	485,9	447,9	37,9
1	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN	618,0	462,0	156,0	476,4	340,8	135,6	141,6	121,2	20,3
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	576,5	540,5	36,0	488,4	470,0	18,4	88,1	70,5	17,6
3	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	256,2	256,2	-	-	-	-	256,2	256,2	-

### 2. Phân bổ vốn 03 năm (2021 - 2023)

S T T	Nội dung	Phân bổ vốn 3 năm 2021 - 2023 (tỷ đồng)								
		Tổng số			Vốn TW			Vốn địa phương		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Vốn ĐT	Vốn SN		Vốn ĐT	Vốn SN		Vốn ĐT	Vốn SN
	<b>TỔNG SỐ</b>	705,9	539,9	166,0	556,7	425,1	131,6	149,2	114,8	34,4
1	Chương trình MTQG Phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS&MN	300,2	170,2	130,0	261,2	148,1	113,1	39,0	22,1	16,9
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	341,6	305,6	36,0	295,5	277,0	18,5	46,1	28,6	17,5
3	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới	64,1	64,1	-	-	-	-	64,1	64,1	-





**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC VĂN BẢN**

**Về các Chương trình mục tiêu quốc gia ban hành từ năm 2021 đến tháng 6/2023**

*(Ban hành kèm theo Báo cáo số 227/BC-ĐGS ngày 05/12/2023*

*của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh)*

**I. VĂN BẢN CHUNG CỦA 03 CHƯƠNG TRÌNH MTQG**

**1. Văn bản trung ương**

- Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

- Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025

- Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/03/2023 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023, thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

- Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 28-02-2023 của Văn phòng Chính phủ kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại phiên họp thứ 3 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trực tuyến với các địa phương về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 (có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2023)

## **2. Tỉnh ủy**

Chương trình hành động số 30-Ctr/TU, ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị

## **3. Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Nghị quyết 68/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh về danh mục dự án bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 các Chương trình MTQG: xây dựng nông thôn mới, phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 ban hành quy định nội dung hồ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

## **4. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Công văn số 5266/UBND-KT ngày 13/6/2022 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ

- Quyết định số 3578/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện 03 chương trình MTQG

- Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

- Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

## **II. CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ MIỀN NÚI**

### **1. Trung ương**

- Nghị quyết 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030

- Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

## **2. Tỉnh ủy**

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy về Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

## **3. Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 Quy định mức ngân sách địa phương hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo thuộc Dự án 1 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

- Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh quy định mức ngân sách địa phương hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền

núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

#### **4. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Kế hoạch số 3478/KH-UBND ngày 21/4/2022 triển khai thực hiện dự án “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”

- Kế hoạch số 8420/KH-UBND ngày 07/9/2022 Truyền thông Chương trình giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Kế hoạch số 9192/KH-UBND ngày 28/9/2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - năm 2022

- Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 ban hành Quy định về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc dự án 1 của Chương trình giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2022 tỉnh Khánh Hòa

- Công văn số 8686/UBND-KT ngày 16/9/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc

- Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022

- Kế hoạch số 12470/KH-UBND ngày 14/12/2022 Triển khai thực hiện dự án 5 - Tiểu dự án 4: Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho cộng đồng và cán bộ các cấp triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 phê duyệt Danh mục Chuyên đề đặc thù đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhóm cộng đồng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 13/2/2023 về việc phân bổ sự nghiệp năm 2023 Chương MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi năm 2023 tỉnh Khánh Hoà (đợt 1)

- Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 10 về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Kế hoạch số 1380/KH-UBND tỉnh ngày 17/02/2023 Thực hiện Tiểu Dự án 3 thuộc Dự án 10 về triển khai công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - năm 2023

- Kế hoạch số 1385/KH-UBND ngày 17/02/2023 thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng DTTS và miền núi giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Kế hoạch số 2204/KH-UBND ngày 10/3/2023 Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa - năm 2023

- Quyết định số 606/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 phê duyệt Bộ tài liệu Chuyên đề đặc thù đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhóm cộng đồng triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Công văn số 2503/UBND-KT ngày 17/3/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Công văn số 4286/UBND-KT ngày 05/5/2023 về việc thực hiện Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- Kế hoạch số 4808/KH-UBND ngày 17/5/2023 triển khai thực hiện Nội dung số 1 của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà

- Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Khánh Hoà (đợt 2)

### **III. CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**

#### **1. Trung ương**

- Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”

- Nghị định số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Quyết định 880/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số nội dung hỗ trợ 22 huyện nghèo thuộc 17 tỉnh thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025

- Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

#### **2. Tỉnh ủy**

Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 11/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đến năm 2030

#### **3. Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2023-2025

#### **4. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Kế hoạch số 9209/KH-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch 9210/KH-UBND ngày 28/9/2022 Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025

- Kế hoạch số 9213/KH-UBND ngày 28/9/2022 Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 11/7/2023 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030

- Kế hoạch số 9573/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022

- Quyết định 3349/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững huyện Khánh Sơn 2022-2025

- Quyết định 3350/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững huyện Khánh Vĩnh 2022-2025

- Kế hoạch số 12539/KH-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025

- Quyết định số: 250/QĐ-UBND; 251/QĐ-UBND; 252/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung có mục tiêu năm 2023 cho huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh và huyện Vạn Ninh để thực hiện duy tu bảo dưỡng các công trình dân sinh phục vụ sản xuất kinh doanh thuộc Dự án 1

- Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Khánh Hòa năm 2023

- Quyết định số: 1034/QĐ-UBND; 1035/QĐ-UBND; 1036/QĐ-UBND; 1037/QĐ-UBND; 1038/QĐ-UBND; 1039/QĐ-UBND; 1040/QĐ-UBND; 1041/QĐ-UBND ngày 11/5/2023 và Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc bổ sung có mục tiêu năm 2023 cho các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố để thực hiện các dự án, tiểu dự án theo Kế hoạch số 3262/KH-UBND ngày 7/4/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 20/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Dự án 5-CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

#### **IV. CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

##### **1. Trung ương**

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

đến tháng 6/2023, Bộ Nông nghiệp và PTNT lại có văn bản đề nghị các địa phương góp ý nhằm trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh các bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã, huyện và bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù)

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn NTM, đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025

- Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Công văn số 01/BCĐ-CTMTQG ngày 14/4/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp

- Quyết định số 1828/QĐ-BNN-VPĐP ngày 13/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Chương trình truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

- Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số hoạt động về Lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025

## **2. Tỉnh ủy**

Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 11/01/2021 của Tỉnh ủy ban hành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

## **3. Hội đồng nhân dân tỉnh**

- Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh ban hành Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2025

- Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 của HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 của HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

## **4. Ủy ban nhân dân tỉnh**

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 7509/UBND-KT ngày 11/8/2022 chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của HĐND tỉnh

- UBND tỉnh ban hành Công văn số 9092/UBND-KT ngày 26/9/2022 tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 của HĐND tỉnh

- Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025

- Quyết định 2763/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch số 9548/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 926/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê

duyet Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025

- Quyết định số 2793/QĐ-TTg ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025

- Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025

- Kế hoạch số 1596/KH-UBND ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, người dân và cộng đồng tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng tại các xã ĐBKK khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2025



**Phụ lục 3**

**KẾT QUẢ CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022 - 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 227 /BC-ĐGS ngày 05 /12/2023 của Đoàn Giám sát của HĐND tỉnh)

T T	Nội dung	TOÀN TỈNH			Ghi chú
		KẾ HOẠCH 2022-2023 (triệu đồng)	KẾT QUẢ THỰC HIỆN (triệu đồng)	Tỷ lệ % so với KH	
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>326.213</b>	<b>124.928</b>	<b>38,3</b>	
<b>I</b>	<b>VỐN ĐÃ PHÂN BỐ</b>	<b>292.940</b>	<b>124.928</b>	<b>42,6</b>	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	20.114	5.936	29,5	
	- Hỗ trợ nhà ở	8.096			Chưa đánh giá
	- Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề	2.660			Chưa đánh giá
	- Hỗ trợ nước sinh hoạt	9.358	5.936		
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	46.599	88	0,2	
	- Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	18.584			Sở Nông nghiệp đề nghị bổ sung kết quả thực hiện dự kiến đến cuối năm 2023 là 471 triệu đồng (Công văn số 5726/SNN-NVTH ngày 01/12/2023)
	- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	28.015	88	0,3	
3	Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	117.820	80.974	68,7	
	- Đầu tư và mua sắm trang thiết bị cho TYT xã tại địa bàn đặc biệt khó khăn	11.915			Chưa đánh giá
	- Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và duy tu, bảo dưỡng công trình tại địa bàn đặc biệt khó khăn	105.905	80.974	76,5	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	62.010	23.510	37,9	
	- Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông DTNT	33.734	21.422	63,5	
	- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	2.585	375	14,5	
	- Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	20.046	1.361	6,8	
	- Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	5.645	352	6,2	
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	16.395	9.506	58,0	
a	Sở Văn hóa và Thể thao	767	165	21,6	
	- Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số				Chưa đánh giá
	- Xây dựng nội dung, xuất bản ấn phẩm sách thông tin tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS				Chưa đánh giá
b	Sở Du lịch	191			
	- Khảo sát tiềm năng du lịch, lựa chọn xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho các vùng đồng bào DTTS&MN				Chưa đánh giá
c	Các huyện, thị xã, thành phố	15.437	9.341		
	- Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	720			Chưa đánh giá
	- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	820			Chưa đánh giá
	- Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN	779	521	66,9	

T T	Nội dung	KẾ HOẠCH 2022-2023 (triệu đồng)	KẾT QUẢ THỰC HIỆN (triệu đồng)	Tỷ lệ % so với KH	Ghi chú
	- Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào DTTS&MN	457			Chưa đánh giá
	- Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS	264	164	62,1	
	- Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.	12.397	8.656	69,8	
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	4.295	986	23,0	
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	9.837	2.191	22,3	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	11.624	782	6,7	
8	- Đầu tư phát triển KTXH nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù	8.465			
	- Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	3.159	782	24,8	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	4.246	954	22,5	
9	- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTOG	3.506	868	24,7	
	- Ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển KTXH và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN				
	- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	740	86	11,6	
<b>II CHƯA PHÂN BỐ</b>		<b>33.273</b>			



**Phụ lục 4**

**Việc thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, nội dung thành phần  
thuộc Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023**  
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 227/BC-HĐND ngày 05/12/2023  
của Đoàn giám sát HĐND tỉnh)

TT	Nội dung triển khai	Kết quả thực hiện		
		Kế hoạch phân bổ kinh phí năm 2022 và năm 2023	Thực hiện	Tỷ lệ % so với KH
1	<b>Dự án 1:</b> Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo	269.027.000.000	102.050.000.000	55,27%
	- Vốn đầu tư	251.624.000.000	98.776.000.000	39,26%
	- Vốn sự nghiệp	17.403.000.000	3.274.000.000	18,81%
2	<b>Dự án 2:</b> Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	750.000.000	Chưa triển khai thực hiện, do chưa ban hành NQ quy định mức hỗ trợ.	0,00%
3	<b>Dự án 3:</b> Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	4.837.387.173	22.672.473	0,47%
	<b>Tiểu dự án 1:</b> Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	3.428.000.000	Chưa có quy định về Mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng	0,00%
	<b>Tiểu dự án 2:</b> Cải thiện dinh dưỡng	1.409.387.173	22.672.473	1,61%
4	<b>Dự án 4:</b> Phát triển giáo dục nghề		-	0,00%

	ng nghiệp, việc làm bền vững	6.077.926.200		
	<b>Tiểu dự án 1:</b> Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	1.920.000.000	Đang triển khai	0,00%
	<b>Tiểu dự án 2:</b> Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động	2.339.000.000	Chưa triển khai do trùng với chương trình Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và Miền núi giai đoạn 2021-2030	0,00%
	<b>Tiểu dự án 3:</b> Hỗ trợ việc làm bền vững	1.818.926.200	-	0,00%
5	<b>Dự án 5:</b> Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	26.000.000.000	Các địa phương đang tiến hành thủ tục xây dựng nhà ở	0,00%
	<b>Tiểu dự án 3:</b> Phát triển Giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.	1.818.926.200	-	0,00%
6	<b>Dự án 6:</b> Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	1.853.860.000	94.000.000	5,07%
	<b>Tiểu dự án 1:</b> Giảm nghèo về thông tin	1.314.500.000	-	0,00%
	<b>Tiểu dự án 2:</b> Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	539.360.000	94.000.000	17,43%
7	<b>Dự án 7:</b> Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình	1.213.948.500	228.557.700	18,83%
	<b>Tiểu dự án 1:</b> Nâng cao năng lực	572.000.000	219.985.000	38,46%
	<b>Tiểu dự án 2:</b> Giám sát, đánh giá Chương trình	641.948.500	8.572.700	1,34%